

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **92/2021/DS-PT**

Ngày: 23/8/2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Hạnh

- *Các Thẩm phán:* Bà Đinh Thị Quý Chi

Ông Vũ Hoàng Linh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:* Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 47/2021/DS-PT, ngày 11/5/2021 về việc “ *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa ra xét xử số 90/2021/QĐPT-DS ngày 28 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:***

Bà Lê Thị P– Sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Trú tại: Khu phố T, phường B, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị P: Bà Trần Phương T– Sinh năm: 1962 (có mặt).

Trú tại: Khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

**** Bị đơn:***

- Bà Nguyễn Thị H– Sinh năm: 1986 (có mặt).

Trú tại: khu phố P, phường TP, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

- Ông Hà Văn T– Sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Trú tại: khu phố P, phường TP, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

**** Người kháng cáo:*** Bị đơn bà Nguyễn Thị H

**** Viện kiểm sát kháng nghị:*** Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn bà Lê Thị P và người đại diện theo ủy quyền bà Trần Phương T trình bà y:***

Bà P làm nhân viên tư vấn bảo hiểm, có tư vấn hợp đồng bảo hiểm cho bà Nguyễn Thị H, sau một thời gian quen biết, bà H có hỏi mượn tiền của bà Lê Thị P để làm vốn kinh doanh. Do tin tưởng, nên bà Lê Thị P đã đi vay bạn bè số tiền lớn cho bà H mượn, cụ thể như sau:

- Ngày 30/5/2020, vợ chồng bà Nguyễn Thị H, ông Hà Văn T có vay của bà Lê Thị P số tiền: 5.170.000.000 đồng (Năm tỷ một trăm bảy mươi triệu đồng) với lãi suất theo thỏa thuận.

- Ngày 03/6/2020 vợ chồng bà Nguyễn Thị H, ông Hà Văn T có vay của bà Lê Thị P số tiền: 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) với lãi suất theo thỏa thuận.

Tuy nhiên, từ ngày mượn tiền đến nay, bà H vẫn không trả tiền gốc và tiền lãi cho bà P như đã thỏa thuận. Ngoài ra, bà H còn cam kết nếu không trả được số tiền trên sẽ cắt chuyển nhượng 02 ha cao su tại Tân Phước để trả cho bà nhưng cho đến nay, bà H vẫn không trả tiền cho bà cũng không cắt đất cao su để chuyển nhượng cho bà P như cam kết mặc dù Bà P đòi rất nhiều lần.

Nay bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đ giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H, ông Hà Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền nợ gốc 5.570.000.000 đồng (Năm tỷ năm trăm bảy mươi triệu đồng), tiền lãi của số tiền nợ gốc theo quy định của pháp luật tính từ ngày khởi kiện (ngày 01/10/2020) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/3/2021) là 251.207.000 đồng (Hai trăm năm mươi một triệu hai trăm lẻ bảy ngàn đồng), tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 5.821.207.000 đồng (Năm tỷ tám trăm hai mươi một triệu hai trăm lẻ bảy ngàn đồng).

** Người đại diện theo ủy quyền Bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Hà Văn T trình bà y:*

Bà Nguyễn Thị H đồng ý đến thời điểm này bà H còn nợ bà P số tiền 5.570.000.000 đồng tiền gốc (Năm tỷ năm trăm bảy mươi triệu đồng) như theo đơn khởi kiện của bà P.

Tuy nhiên, bà H cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T phải có nghĩa vụ liên đới với bà để trả nợ cho bà P là không đúng, do việc vay tiền là bà thực hiện không liên quan gì đến ông T.

Tại Bản án sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 19/3/2021 Tòa án nhân dân thành phố Đ tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị P.

Buộc bà Nguyễn Thị H, ông Hà Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị P số tiền nợ gốc 5.570.000.000 đồng (Năm tỷ năm trăm bảy mươi triệu đồng), tiền lãi của số tiền nợ gốc theo quy định của pháp luật tính từ ngày khởi kiện (ngày 01/10/2020) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/3/2021) là 251.207.000 đồng (Hai trăm năm mươi một triệu hai trăm lẻ bảy ngàn đồng), tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 5.821.207.000 đồng (Năm tỷ tám trăm hai mươi một triệu hai trăm lẻ bảy ngàn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo, án phí và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/3/2021 bị đơn bà Nguyễn Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

Ngày 19/4/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước có Quyết định kháng nghị số 06/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân thành phố Đ, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm đã có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo bà Nguyễn Thị H thay đổi yêu cầu kháng cáo, bà chỉ kháng cáo đối với phần nghĩa vụ liên đới của ông Hà Văn T.

- Các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

Bà H đồng ý việc trả số tiền còn nợ bà P theo Bản án dân sự sơ thẩm mà Tòa án nhân dân thành phố Đ đã tuyên. Bà H yêu cầu được trả nợ đề nghị bà P không buộc ông T liên đới.

Bà Trần Phương T là người đại diện theo ủy quyền của bà P đồng ý việc bà H trả nợ và không buộc ông T phải liên đới.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ thời điểm thụ lý vụ án tại cấp phúc thẩm đến nay, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về kháng nghị số 06/QĐKNPT-VKS-DS ngày 19/4/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, kháng nghị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm theo hướng hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ngày 08/7/2021, vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, giữa bà H, ông T và bà P chưa xét xử phúc thẩm thì nguyên đơn là ông Phí Đình H có đơn rút đơn khởi kiện vụ án “*Tranh chấp hợp đồng CNQSDĐ*”, nên TAND thành phố Đ đã ra Quyết định số 45/2021/QĐST-DS ngày 08/7/2021 đình chỉ vụ án. Như vậy, mục đích của kháng nghị là hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phí Đình H. Nhưng ông Phí Đình H đã rút đơn khởi kiện nên không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H.

Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm phía người kháng cáo bà Nguyễn Thị H và nguyên đơn bà Lê Thị P (đại diện theo ủy quyền bà Trần Phương T) đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Cụ thể bà H thay đổi yêu cầu kháng cáo xem xét nội dung chỉ buộc một mình bà H có trách nhiệm trả nợ cho bà P theo quyết định của bản án sơ thẩm mà không buộc ông Hoàng Văn T phải liên đới chịu trách nhiệm trả nợ. Yêu cầu này của bị đơn được phía nguyên đơn

chấp nhận và các bên đương sự yêu cầu Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này. Do đó, căn cứ vào các Điều 284, 298 BLTTDS tại phiên tòa phúc thẩm VKS rút kháng nghị số 06 ngày 19/4/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308 BLTTDS chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị H sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 09/2020/DS – ST ngày 19 tháng 3 năm 2021 của TAND thành phố Đ với nội dung mà các đương sự đã thỏa thuận tại phiên tòa như trên. Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà H được làm trong thời hạn luật định làm trong thời hạn luật định, thực hiện đúng quyền và có hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật TTDS nên hợp lệ, được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp với các quy định tại Điều 278, 279, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị H:

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Nguyễn Thị H thay đổi nội dung kháng cáo, bà chỉ kháng cáo đối với phần nghĩa vụ liên đới của ông Hà Văn Thụ.

- Các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

Bà H đồng ý trả cho bà P số tiền nợ gốc 5.570.000.000 đồng (Năm tỷ năm trăm bảy mươi triệu đồng), tiền lãi của số tiền nợ gốc theo quy định của pháp luật tính từ ngày khởi kiện (ngày 01/10/2020) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/3/2021) là 251.207.000 đồng (Hai trăm năm mươi một triệu hai trăm lẻ bảy ngàn đồng), tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 5.821.207.000 đồng (Năm tỷ tám trăm hai mươi một triệu hai trăm lẻ bảy ngàn đồng) theo Bản án dân sự sơ thẩm mà Tòa án nhân dân thành phố Đ đã tuyên. Bà H yêu cầu được trả nợ và đề nghị bà P không buộc ông T có nghĩa vụ liên đới. Bà Trần Phương T là người đại diện theo ủy quyền của bà P đồng ý với yêu cầu này của bà H.

Xét nội dung thỏa thuận của các bên đương sự là do tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về Quyết định kháng nghị số 06/QĐKNPT-VKS-DS ngày 19/4/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào các Điều 284, 298 BLTTDS rút kháng nghị, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị số 06/QĐKNPT-VKS-DS ngày 19/4/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ;

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận một phần kháng cáo của bà H, công nhận sự thỏa thuận của đương sự, sửa một phần bản án sơ thẩm nên bà Hương phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 113.821.207 đồng (Một trăm mười ba triệu tám trăm hai mươi một ngàn hai trăm lẻ bảy đồng).

Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do chấp nhận một phần kháng cáo của bà H, công nhận sự thỏa thuận của đương sự, sửa một phần bản án sơ thẩm nên bà H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 289, khoản 1 Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị số 06/QĐKNPT-VKS-DS ngày 19/4/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ;

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần yêu cầu buộc ông Hà Văn T liên đới với bà Nguyễn Thị H trả nợ số tiền vay của nguyên đơn bà Lê Thị P.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị H, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ về nghĩa vụ liên đới.

Áp dụng các Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Lê Thị P số tiền nợ gốc 5.570.000.000 đồng (Năm tỷ năm trăm bảy mươi triệu đồng), tiền lãi của số tiền nợ gốc theo quy định của pháp luật tính từ ngày khởi kiện (ngày 01/10/2020) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/3/2021) là 251.207.000 đồng (Hai trăm năm

mười một triệu hai trăm lẻ bảy ngàn đồng), tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 5.821.207.000 đồng (Năm tỷ tám trăm hai mươi một triệu hai trăm lẻ bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án chưa hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự.

- Án phí sơ thẩm:

Bà Lê Thị P không phải chịu án phí dân sự, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ trả lại cho bà Lê Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025168, Quyền số 000504 ngày 05 tháng 10 năm 2020.

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 113.821.207 đồng (Một trăm mười ba triệu tám trăm hai mươi một ngàn hai trăm lẻ bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng số 026185 quyền số 524 ngày 14 tháng 4 năm 2021 cho bà Hương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước
- TANDTP.Đ;
- CCTHADS TP.Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hồng Hạnh